

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2024– 2025

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học phù hợp với tình hình điều kiện thực tiễn nhà trường. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục phải đảm bảo đầy đủ đúng mẫu theo Công văn 2345/BGDĐT đồng thời bổ sung điều chỉnh một số nội dung theo Công văn 3969 của Bộ GDĐT. Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch giáo dục được công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ.

2. Đánh giá quy mô trường, lớp, học sinh

- Tổng số lớp: 10 lớp; 330 học sinh (*đạt 100% so với kế hoạch phát triển giáo dục; giảm 20 học sinh so với năm học trước*). Trong học kì I có 1 HSKT xin nghỉ học vì lý do sức khỏe). Cụ thể được chia ra như sau:

STT	Khối	Lớp	Tổng số HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật	Chuyển đi	Chuyển đến	Bán trú	Ghi chú
1	Khối 1	1A1	30	19	25	17	1	0	0	24	
		1A2	29	17	20	11	0	0	0	21	
2	Khối 2	2A1	28	16	16	9	1	0	0	16	
		2A2	30	17	19	13	1	0	0	16	
3	Khối 3	3A1	32	18	23	11	0	0	0	23	
		3A2	27	15	17	8	0	0	0	18	
4	Khối 4	4A1	40	19	28	13	2	0	0	21	
		4A2	38	18	24	13	1	0	0	24	
5	Khối 5	5A1	39	15	25	12	1	0	0	24	
		5A2	37	18	25	11	2	0	0	14	
TỔNG		10	330	172	222	118	9	0	0	201	

Các lớp học được tổ chức theo đúng Điều lệ và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ qua đó phát huy được vai trò của HS trong lớp.

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tính đến tháng 23/5/2025, tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên có mặt là 21 gồm 19 biên chế và 02 HĐLĐ dưới 12 tháng.

Số giáo viên chia ra như sau: GV tiểu học: 13; GV Âm nhạc: 01; GV Mỹ thuật: 01; GV Tin học: 0 ; GV Tiếng Anh: 02

Cán bộ quản lý						Giáo viên				Nhân viên		
Tổng số	HT	PHT	Tỷ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn	Số lượng thừa (+)/ thiếu (-) so với quy định	Số lượng thừa (+)/ thiếu (-) so với biên chế giao	Tổng số	Tỷ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn	Số lượng thừa (+)/ thiếu (-) so với quy định	Số lượng thừa (+)/ thiếu (-) so với biên chế giao	Tổng số	Số lượng thừa (+)/ thiếu (-) so với quy định	Số lượng thừa (+)/ thiếu (-) so với biên chế giao
20	1	1	100%	0	0	17	100%	-2	0	2	-1	-1

4. Thực trạng tổ chức dạy và học

4.1. Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên: Kế hoạch giáo dục nhà trường; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; Kế hoạch về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025; Kế hoạch đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên trường tiểu học năm học 2024-2025; Kế hoạch về công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025; Kế hoạch công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024-2025; Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2024-2025; Kế hoạch thực hiện công khai theo Thông tư 09; Kế hoạch công tác y tế trường học, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác học sinh giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học năm học 2024 – 2025; Kế hoạch thực hiện công tác bán trú năm học 2024-2025...

4.1.1. Thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường

- Bố trí cân đối sĩ số học sinh, chia đều số lượng học sinh người dân tộc thiểu số vào các lớp theo từng khối, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số trung bình 33HS/lớp;

- Sửa chữa, tu bổ nâng cấp hệ thống quạt, điện chiếu sáng, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học của giáo viên học sinh;

- Phân công đồng chí PHT xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục và kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và phải đảm bảo các yêu cầu:

+ Các môn học Đạo đức, Tự nhiên- Xã hội, Mỹ thuật, Âm nhạc và Giáo dục thể chất,.. được phép linh hoạt dạy học theo chủ đề, chủ điểm. Môn Tiếng Việt và Toán thực hiện theo cấu trúc thiết kế của sách giáo khoa để đảm bảo tính

logic của cấu tạo số, phép tính, các yếu tố hình học, đo lường... trong môn Toán và cấu tạo chữ cái, vần, âm, tiếng, chữ viết trong môn Tiếng Việt.

+ Nội dung giáo dục địa phương là những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường,... Nội dung này được tích hợp với các môn học và hoạt động trải nghiệm.

+ Linh hoạt trong phân công nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút. Ngoài 25 tiết (khối lớp 1-2) và 28 tiết quy định (khối lớp 3), 30 tiết quy định (khối lớp 4-5) nhà trường tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng, thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ, bồi dưỡng để học sinh hoàn thành các nội dung học tập. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại CTGDPT 2018 được ưu tiên xếp vào thời gian học chính khóa;

+ Phân công đồng chí PHT nhà trường và các tổ chuyên môn trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn các đồng chí GVBM trong việc tiếp cận phương pháp giảng dạy của môn Đạo đức, TNXH, Kỹ thuật, Công nghệ, Tin học để bố trí đủ định mức tiết dạy để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

4.1.2 Thực hiện giáo dục hòa nhập: Năm học 2024-2025, nhà trường có 09 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch, phương pháp dạy học, đánh giá phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ, nhà trường đảm bảo chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ theo hướng dẫn tại công văn số 184/SGD&ĐT-GDTrH ngày 5/8/2016 của Sở GD&ĐT.

4.2. Thực hiện quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tích thực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục có triển khai Mô hình trường học mới VNEN với hình thức tổ chức học nhóm, trang trí lớp học: việc trang trí lớp học phải đúng nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả,.. phù hợp với Chương trình GDPT2018.

- Triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo hướng dẫn tại công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, công văn số 2674/SGD&ĐT-GDTH ngày 15/10/2014. Cụ thể: tiếp tục triển khai thực hiện ở tất cả các khối lớp đối với môn Tự nhiên và xã hội, môn Khoa học. Đối với giáo viên dạy TNXH lớp 1-3, Khoa học lớp 4- 5 yêu cầu thực hiện ít nhất 02 tiết/năm học. Giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập.

- Tiếp tục dạy học Mỹ thuật tại tất cả các khối lớp theo PPDH Đan Mạch đảm bảo trong học kỳ thực hiện 01 chủ đề/lớp học.

- Vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, bài học phù hợp; tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục “*kỹ năng sống theo sách Kỹ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác*” vào tiết THKT ở buổi 2.

- Năm học 2024-2025, nhà trường tổ chức thành công 7 chuyên đề trong đó có 3 chuyên đề cấp tổ; 04 chuyên đề cấp trường nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh theo chương trình GDPT 2018.

Nhà trường cử CBQL, GV tham gia đầy đủ các chuyên đề cấp thành phố, chuyên đề cấp cụm cũng như các đợt tập huấn để CBQL, GV được bồi dưỡng nâng cao trình độ và nghiệp vụ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh: Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc đánh giá xếp loại học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; sử dụng hiệu quả phần mềm SMAS trong quản lý và đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường; sử dụng Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục và Học bạ số trong đánh giá, quản lý kết quả giáo dục học sinh trích xuất trên phần mềm SMAS. Nghiêm túc cập nhật kết quả đánh giá lên trang Cơ sở dữ liệu ngành.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ: Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc lưu trữ hồ sơ theo quy định. Cập nhật kết quả trên phần mềm kịp thời và thực hiện trích xuất kết quả các kỳ kiểm tra lưu hồ sơ theo quy định.

5. Đánh giá về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Về đội ngũ: Tổng số CB-GV- NV: 21 đ/c, trong đó Biên chế: 19 đ/c; HĐ theo Nghị định số 111: 02 đ/c

+ Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 01

- Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật GD năm 2019: 19/19 =100%

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố: 05/8= 62,5% (01GV được nhận giấy khen của Trường phòng GDĐT)

- Tự đánh giá Chuẩn nghề nghiệp

+ Giáo viên trong biên chế: + Tốt: 17/17= 100%; Khá:0 ; Đạt: 0

+ Giáo viên HĐ theo Nghị định số 111: + Tốt: 0, Khá:0; Đạt: 02

- Kết quả đánh giá viên chức, lao động: 21/21 đ/c được đánh giá xếp loại:

+ Viên chức giữ chức vụ quản lý: Tập thể đề nghị mức xếp loại HTXSNV:

02

+ Viên chức không chức vụ quản lý: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 2 đ/c; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14đ/c; Hoàn thành nhiệm vụ: 01đ/c

+ HĐLĐ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 02đ/c

- Công tác phát triển đảng: tổng số đảng viên: 18 đ/c (*kết nạp được 01 đ/c trong năm học*). Năm 2024, chi bộ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Số chuyên đề tổ chức, tham gia

Năm học	Cấp tổ	Cấp trường	Cấp cụm	Cấp thành phố
2024-2025	3	4	1	4

Hàng năm, kết quả đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và đánh giá xếp loại viên chức đều tăng lên rõ rệt, được các cấp có thẩm quyền ghi nhận, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào không hoàn thành nhiệm vụ, không có cá nhân bị kỷ luật. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần trách nhiệm trong mọi hoạt động, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, được đồng nghiệp và phụ huynh tin tưởng.

+ **Kết quả kiểm tra toàn diện**

Tốt		Khá		Đạt yêu cầu		Chưa ĐYC	
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
09	42,9%	12	57,1%	0	0	0	0

+ **Xếp loại viên chức** (*17 viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo*)

Năm học	HTXS nhiệm vụ	HTT nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không HTNV	Ghi chú
2024-2025	2	14	1	0	

+ Tự đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn HT, PHT

Năm học	Tốt	Khá	Đạt	Ghi chú
2024-2025	17/17=100%	0	0	02 GVHD theo Nghị định số 111: tự đánh giá Đạt

Kết quả thi đua

Năm học	GVCN TRƯỜNG	GVCN TP	GVG tỉnh	LĐ TT	CSTD CS	Giấy khen	Bằng khen
2024-2025	8/10	5/8	01	18	Đề nghị 04CSTD	Đề nghị 02GKTP	Đề nghị 01 BK Tỉnh

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

**Khởi phòng hành chính quản trị*

Khởi phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng văn phòng. Các phòng đều được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, tủ lưu trữ tài liệu, đủ ánh sáng, an toàn. Ngay gần cổng ra vào có phòng bảo vệ xây kiên cố với diện tích 25m². Khu vệ

sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc cho CBGVNV, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt và có số lượng thiết bị đầy đủ: đối với nam 04 chậu tiểu/02 người, 01 chậu xí/02 người, 01 chậu rửa tay/01 chậu xí; đối với nữ 05 chậu xí/21 người, 02 chậu rửa tay/02 chậu xí. Khu để xe cho CBGVNV được bố trí hợp lý trong khuôn viên trường với diện tích 100m^2

** Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập*

Khối phòng học tập: Trường có 10 phòng học, đủ mỗi lớp có 1 phòng học riêng, các phòng học có diện tích bình quân đạt $1,58\text{m}^2/\text{HS}$. Phòng học có bàn ghế đủ chỗ ngồi cho HS và GV, vật liệu mặt bàn ghế bằng gỗ, chân bằng sắt, kích thước, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn ghế đúng quy định. Phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống chiếu sáng, điều hoà, quạt điện. Bảng lớp sử dụng bảng chống loá sơn màu xanh có dòng kẻ, có kích thước đúng quy định được treo ở vị trí trung tâm, dễ quan sát, dễ sử dụng. Mỗi phòng học đều có tủ, giá sách, giá đựng đồ dùng đầy đủ được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Phòng học được trang bị máy tính, loa, máy chiếu, màn hình ti vi, những năm gần đây một số máy tính, máy chiếu, ti vi đã cũ hay bị hỏng. Trường có 04 phòng học bộ môn gồm: 01 phòng Nghệ thuật để tổ chức dạy học các môn Âm nhạc và Mỹ thuật (có diện tích 68m^2 , đạt bình quân $2,0\text{m}^2/\text{HS}$), 01 phòng khoa học và công nghệ (có từ năm 2019, diện tích 68m^2 , đạt bình quân $2,0\text{m}^2/\text{HS}$), 01 phòng Tin học (diện tích $54\text{m}^2/30\text{HS}$ đạt $1,8\text{m}^2/\text{HS}$), 01 phòng ngoại ngữ (diện tích $54\text{m}^2/30\text{HS}$ đạt $1,8\text{m}^2/\text{HS}$). Các phòng học bộ môn đều có nguồn điện ổn định, trang bị đầy đủ các thiết bị phù hợp với đặc thù môn học. Tuy nhiên những năm gần đây máy tính và một số thiết bị trong phòng Tin học đã cũ, phần mềm dạy học của phòng Ngoại ngữ bị hỏng, lỗi khó khắc phục nên ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học.

** Khối phòng hỗ trợ học tập:* Thư viện đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT. Thư viện được bố trí tại tầng 1 thuận lợi cho việc tiếp cận và sử dụng sách của GV, HS. Diện tích thư viện đủ định mức $0,6\text{m}^2/\text{HS}$ đối với 30% số HS toàn trường; phòng đọc cho HS có 35 chỗ ngồi, phòng đọc cho GV có 20 chỗ ngồi, mỗi chỗ ngồi đạt diện tích $2,4\text{m}^2/\text{chỗ}$. Kho sách kín có diện tích $12\text{m}^2/4000$ đơn vị tài nguyên thông tin, đạt mức $3\text{m}^2/1000$ đơn vị tài nguyên; kho sách mở có diện tích $18\text{m}^2/4000$ đơn vị tài nguyên thông tin, đạt mức $4,5\text{m}^2/1000$ đơn vị tài nguyên; khu vực mượn trả và quản lý diện tích 06m^2 đủ theo quy định. Không gian mở được bố trí bên ngoài, bảo đảm thoáng mát, yên tĩnh và an toàn, thuận lợi cho GV, HS sử dụng. Thư viện có bàn ghế làm việc cho nhân viên thư viện, bàn ghế phục vụ bạn đọc, có giá sách, tủ sách, có máy tính kết nối internet đáp ứng nhu cầu tra cứu tài liệu, hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Phòng thiết bị giáo dục với đầy đủ giá, tủ bảo quản thiết bị. Phòng truyền thống diện tích 48m^2 đủ điều kiện để lưu giữ và giáo dục HS về truyền thống nhà trường. Phòng Đội Thiếu niên diện tích đảm bảo $0,03\text{m}^2/\text{HS}$ được trang bị đủ các thiết bị phù hợp hoạt động Đội. Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục HS khuyết tật học hòa nhập với diện tích 24m^2 được bố trí ở tầng 1, thuận tiện cho việc sử dụng

** Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt*

Khối phụ trợ gồm: Phòng họp diện tích 72 m^2 , có đủ bàn ghế, điện, quạt, điều hòa, ti vi, Internet nên nhà trường sử dụng kết hợp để GV làm việc ngoài giờ dạy. Phòng nghỉ dành cho GV có 01 phòng ($18 \text{ m}^2/\text{phòng}$) được bố trí liền kề với khối phòng học tập thuận lợi cho việc sử dụng. Phòng Y tế học đường có diện tích 24 m^2 , được trang bị tủ thuốc với đủ các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh. Nhà kho có 01 phòng làm nơi để dụng cụ chung của trường. Nhà để xe của HS có diện tích 100 m^2 ($1,42 \text{ m}^2/\text{xe}$ đạp), được lợp tôn màu xanh, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự. Khu vệ sinh học sinh bố trí theo các khối phòng học, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: đối với nam 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho 30 học sinh, có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí; đối với nữ 01 xí và 01 chậu rửa cho 20 học sinh.

Khu sân chơi, thể dục thể thao: Sân chơi được lát bằng gạch đất nung rất bằng phẳng có diện tích 2.400 m^2 , tỉ lệ trên $7,2 \text{ m}^2/1 \text{ HS}$. Sân tập thể dục có diện tích 1700 m^2 có diện tích sử dụng 1.700 m^2 , tỉ lệ $5 \text{ m}^2/1 \text{ HS}$, có khu vực tập thể dục có mái che, có sân tập riêng cho một số môn thể thao như đá bóng, đá cầu, điền kinh. Do vị trí của trường gần trụ sở UBND xã Thượng Yên Công nên nhà trường đã được UBND xã tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ cho phép trường Tiểu học Kim Đồng được sử dụng nhà đa năng và Hội trường của UBND xã có diện tích khoảng 500 m^2 để phục vụ công tác dạy học, giáo dục thể chất cho học sinh và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 8 năm 2028.

** Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ GD&ĐT ban hành:* Nhà trường có đủ thiết bị dạy học thuộc danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ GD&ĐT ban hành. Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, quạt, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù từng bộ môn. Hàng năm, các tổ chuyên môn phối hợp với nhân viên quản lý thiết bị rà soát, kiểm kê tài sản, tổng hợp lại số lượng, chất lượng, tình trạng sử dụng của các thiết bị dạy học trong nhà trường. Từ đó, đề xuất, kiến nghị với nhà trường để có kế hoạch bổ sung, sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy cho GV và nhu cầu học tập của HS. Nhà trường động viên GV tự làm đồ dùng dạy học, khuyến khích GV khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học tự làm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, việc tổ chức cho GV tự làm đồ dùng dạy học chưa được thường xuyên. Qua việc thực hiện kiểm tra nội bộ cho thấy việc sử dụng các thiết bị dạy học thường xuyên trong các bài dạy và đạt hiệu quả cao nhằm phát huy năng lực của HS. Nhà trường đánh giá GV sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả, thực hiện tốt việc thực mợn, trả thiết bị dạy học đúng theo kế hoạch đã xây dựng.

- Về công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo: Đội ngũ CBQL của nhà trường có đủ theo Điều lệ trường tiểu học, trình độ đào tạo đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn QG mức độ 2. CBQL được đánh giá đạt Tốt theo Chuẩn HT và PHT. CBQL tham gia tập huấn đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn do Phòng

GD&ĐT tổ chức, có năng lực trong công tác điều hành chỉ đạo nhà trường.

- Công tác kiểm tra nội bộ:

* *Ưu điểm:*

+ Nhà trường thực hiện kiểm tra đúng theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị. Có nhận xét, đánh giá và kết luận xếp loại sau mỗi đợt kiểm tra.

+ Tập thể sư phạm nhà trường nhận thức đúng đắn về ý nghĩa và mục đích của việc thanh kiểm tra nội bộ.

+ Thực hiện kiểm tra đúng nội dung, khách quan, công khai và nghiêm túc.

+ Các khoản thu trong nhà trường đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và được công khai hàng tháng.

+ Các loại hồ sơ sổ sách đủ, đúng yêu cầu.

+ Công tác kiểm tra đánh giá đã giúp cá nhân, tổ kiểm soát các công việc mình đã thực hiện được và chưa thực hiện tốt để có biện pháp khắc phục. Người kiểm tra biết và có biện pháp giúp đỡ kịp thời.

* *Tồn tại, hạn chế, khuyết điểm:*

+ Một số nội dung kiểm tra còn mang tính hình thức góp ý tư vấn sát thực.

+ Hiệu quả công tác kiểm tra đánh giá đôi lúc chưa đạt kết quả cao (Vì thời gian bị động) .

* *Kết quả cụ thể*

- **Kiểm tra HDSP giáo viên**

STT	Họ và tên	Kết quả xếp loại từng lĩnh vực		Xếp loại chung
		Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống	Chuyên môn nghề nghiệp	
1	Nguyễn Thị Miện	Tốt	Khá	Khá
2	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Tốt	Khá	Khá
3	Ngô Thị Lan	Tốt	Khá	Khá
4	Phạm Thị Đông	Tốt	Khá	Khá
5	Lý Thị Thơm	Tốt	Khá	Khá
6	Nguyễn Thị Thùy	Tốt	Khá	Khá
7	Nguyễn Thị Nga	Tốt	Tốt	Tốt
8	Dương Thị Bích Nhân	Tốt	Khá	Khá

Tổng hợp kết quả kiểm tra HDSP giáo viên:

Tốt		Khá		Đạt yêu cầu		Chưa ĐYC	
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
01	6,25%	07	34,75%	0	0	0	0

- **Kiểm tra công tác văn thư, tài chính, Thiết bị thư viện.**

+ Số cuộc kiểm tra: 1 cuộc

+ Kết quả:

Kiểm tra thiết bị dạy học, hoạt động thư viện năm học 2024-2025 trong nhà trường. Xếp loại: Tốt

Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác quản lý của tổ trưởng tổ Văn phòng: Xếp loại: Khá

Kiểm tra công tác tài chính, tài sản và công tác công khai tài chính: Xếp loại: Tốt

- **Kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn (kiểm tra công tác quản lý của tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn)**

+ Số cuộc kiểm tra: 1 cuộc

+ Kết quả:

+ Tổ 1,2,3: Xếp loại: Tốt

+ Tổ 4,5: Xếp loại: Tốt

- **Kiểm tra chuyên đề:**

+ Số cuộc kiểm tra: 5 cuộc

+ Kiểm tra GV: 02 cuộc

+ Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn về các nội dung: Công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của đồng chí Nguyễn Thị Duyên – Phó Hiệu trưởng nhà trường; Kiểm tra công tác tư vấn tâm lý học đường; Kiểm tra hoạt động của bộ phận chăm sóc học sinh (bán trú): 03 cuộc.

+ Xếp loại: 4/4/XL khá

- **Kiểm tra hoạt động của bộ phận chăm sóc học sinh (bán trú); công tác tư vấn học đường: 2 cuộc**

+ Kiểm tra công tác tư vấn tâm lý học đường

+ Kiểm tra hoạt động của bộ phận chăm sóc học sinh (bán trú);

- Kết quả:

+ Kiểm tra công tác tư vấn tâm lý học đường. Xếp loại Tốt

+ Kiểm tra hoạt động của bộ phận chăm sóc học sinh (bán trú). Xếp loại Tốt

- **Kiểm tra công tác chuyên môn: Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao đối với đ/c Phó Hiệu trưởng**

- Số cuộc kiểm tra: 1 cuộc

- Kết quả: Xếp loại: Tốt

- **Kiểm tra hoạt động Đội**

- Số cuộc kiểm tra: 1 cuộc

- Kết quả: Xếp loại: Tốt

- **Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống, tham nhũng tiêu cực, công khai**

+ Tổ chức Hội nghị tiếp xúc, đối thoại với nhân dân: Thời gian: diễn ra vào tháng 10/2024.

+ Nội dung chủ yếu triển khai các văn bản về chế độ chính sách của học sinh, giải quyết các thắc mắc của phụ huynh.

+ Kết quả 100% thắc mắc của người dân được giải quyết

- Nhà trường bố trí phòng để tiếp công dân khi đến có ý kiến.

- **Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Trong năm học nhà trường không có đơn khiếu nại, tố cáo

- **Công tác phòng, chống tham nhũng**

- Trong nhà trường không có tình trạng tham nhũng xảy ra, CBGVNV thực hiện tốt nhiệm vụ theo chức năng vị trí việc làm. Thực hiện công khai minh bạch trong thu chi tài chính, chế độ chính sách, thực hiện tốt dân chủ trong nhà trường.

- Nhà trường đã quán triệt thực hiện nghiêm túc theo các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí trong mọi hoạt động.

6. Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua

Nhà trường hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm, hoàn thành nhiệm vụ đột xuất. Chỉ đạo 100% giáo viên thực hiện đúng chương trình giảng dạy. Kịp thời chỉ đạo, triển khai và thực hiện đúng các văn bản của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục tới cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chỉ đạo chuyên môn tập trung nâng cao được chất lượng dạy và học đúng kế hoạch giáo dục nhà trường. Chỉ đạo tốt việc tổ chức thực hiện các chuyên đề các cấp, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi các cấp: 05 Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố; 01 Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh

Tổ chức cho HS tham gia các kỳ giao lưu HSNK, HĐNG do các cấp tổ chức đều đạt giải: Viết chữ đẹp, HSNK, vẽ tranh “Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em,...

7. Công tác đầu tư cơ sở vật chất, huy động xã hội hoá

Năm học 2024-2025 nhà trường đã chủ động sửa chữa chỉnh trang cơ sở vật chất, sửa đường điện, sửa đường nước, sửa chữa bàn ghế các lớp, sửa cửa kính các phòng học bị hỏng, thay các bảng điện, bảo dưỡng quạt trần, sửa chữa nền nhà các phòng học, thay các phong chữ, bảng biểu tuyên truyền về ATGT, vẽ trang trí khuôn viên nhà trường. Tổng kinh phí chi sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất và chi phục vụ chuyên môn là 366.389.623 đồng.

Nhà trường thực hiện tiếp nhận các nguồn quà tặng theo quy định của pháp luật, quản lý qua hệ thống sổ sách kế toán, công khai theo đúng quy định. Kết quả tổng giá trị công tác xã hội hóa bổ sung cơ sở vật chất, điều hòa, ti vi, sách truyện trong năm học 2024-2025 là 40.800.000đ.

8. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Nhà trường hoàn thiện hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài chu kỳ 2020- 2025 vào tháng 6/2025: Đề nghị công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

9. Thực hiện công tác vệ sinh, bán trú, an toàn thực phẩm

Nhà trường duy trì tốt công tác vệ sinh chung, tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

10. Công tác chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình GDPT 2018

Đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy định tại Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 Thông tư Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học, nhà trường đề nghị được bổ sung 02 GV trong năm học 2025-2026.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Trường Tiểu học Kim Đồng đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, đạt được những kết quả tích cực, kịp thời ban hành các văn bản, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học theo chỉ đạo của Phòng GDĐT. Thực hiện quyền tự chủ của Nhà trường trong việc vận dụng chương trình, sách giáo khoa, điều

chỉnh tài liệu tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, hiệu quả sát đối tượng học sinh, trong đó chú trọng quản lý hoạt động dạy học của giáo viên. Năm học 2024 - 2025, nhà trường huy động được 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng đến cuối năm học là 330 HS. Cùng với các trường trên địa bàn xã làm tốt công tác giữ chuẩn Phổ cập GDTH đúng độ tuổi năm 2024, tiếp tục được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDTH đúng độ tuổi cấp độ 3.

* Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025 (*Phụ lục 1*)

- + Số HS chưa hoàn thành môn tiếng Việt: 01 HS (1A1) chiếm 0,3%
- + Số HS xếp loại CCG của năng lực Tự chủ và tự học: 01 HS (1A1) chiếm 0,3%
- + Số HS xếp loại CCG của năng lực Giải quyết vấn đề và sáng tạo: 01 HS (1A1) chiếm 0,3%
- + Số HS xếp loại CCG của năng lực Ngôn ngữ: 01 HS (1A1) chiếm 0,3%
- + Số HS xếp loại CCG của phẩm chất Chăm chỉ: 01 HS (1A1) chiếm 0,3%
- + **Chất lượng học sinh tham gia các hội thi, phong trào**

Hội thi		Kết quả
+ Giải chữ đẹp cấp thành phố		01 giải Nhì, 01 giải ba, 02 giải KK
+ Giải TDTT cấp thành phố		1 giải Nhì, được tham gia thi điền kinh cấp tỉnh
+ Giải HSNK cấp thành phố		01 giải ba, 01 giải Khuyến khích
+ Giải Tiếng Anh IEO cấp thành phố		1 giải
+ Giải Tiếng Anh IEO cấp tỉnh		01 giải Khuyến khích
EDUPIA	cấp thành phố	19 Hs tham gia
	cấp tỉnh	12 Hs tham gia
	Vòng thi đặc biệt	01 HS tham gia
Vioedu	Vòng cấp trường	17 HS tham gia
	Vòng cấp huyện	10 HS tham gia
Vẽ tranh “Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em.		01 giải Nhì cấp thành phố; được lựa chọn tham gia thi cấp tỉnh

* Kết quả Hoạt động ngoài giờ, Công tác Đội:

- Duy trì thực hiện tốt nền nếp các HĐ sinh hoạt Đội, hoạt động ngoài giờ học.
- Tổ chức thành công Đại hội Liên đội, kiện toàn BCH liên đội (tháng 11)
- Thành lập xong các CLB Tiếng Anh; Năng khiếu Văn, Toán. Tổ chức cho câu lạc bộ đi vào sinh hoạt.
- Phối kết hợp với Hội Cựu Chiến binh xã Thượng Yên Công duy trì hiệu quả mô hình Cổng trường Đảm bảo An toàn giao thông.
- Đội Cờ đỏ, đội xung kích ATGT các khối lớp tích cực tham gia và hoạt động có hiệu quả.
- Tham gia tập huấn nghiêm túc theo kế hoạch PGD, HĐĐ các cấp.
- Duy trì nghiêm túc các hoạt động viết bài, đăng tin cổng TTĐT, trang Facebook của nhà trường.
- Tuyên truyền, nhắc nhở, kí cam kết với HS, cha mẹ học sinh thực hiện tốt Luật giao thông. Đặc biệt thực hiện việc đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe đạp điện.

- Vận động HS mua tăm hỗ trợ người mù thành phố trên tinh thần tự nguyện của HS. Mua ủng hộ được 600 gói tăm.

- Phát động phong trào 1000đ thấp sáng ước mơ thiếu nhi Ưông Bí, Chương trình kế hoạch nhỏ được 100% HS và GV tham gia tích cực.

- Tham gia ủng hộ chương trình “Tết yêu thương” đạt gần 6 triệu đồng.

* Các hoạt động lớn:

- Tổ chức thành công các buổi Sinh hoạt dưới cờ có chất lượng, có nội dung tuyên truyền sâu sắc tới toàn thể HS.

+ Tổ chức Vui Tết Trung thu cho HS đơn giản, ý nghĩa (*Thôn Năm Mẫu 2 tặng 2 000 000đồng cho các lớp mua quà cho HS*).

+ Nộp sản phẩm dự thi “Kể chuyện theo sách năm 2024; Khai mạc – Bế mạc HKPD cấp trường, tổ chức các giải TDTT theo đúng kế hoạch (Giải Điền kinh và giải Bông đá), thành lập đội tuyển tham gia thi giải điền kinh cấp thành phố đạt 01 huy chương Bạc ở nội dung Chạy 60m. Thành lập đội tuyển Điền Bổng đá gồm 8 HS để tham gia thi giải Thành phố 13/01/2024).

+ Tổ chức thành công hoạt động tập thể tháng 11 với chủ đề “Biết ơn thầy cô giáo” với các nội dung như: Hội diễn văn nghệ Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, mỗi khối lớp đăng kí tham gia 01 tiết mục đạt kết quả để tham gia công diễn vào lễ mít tinh chào mừng ngày 20/11 – Ngày Nhà giáo Việt Nam đạt 5/5 tiết mục xếp giải A; Cuộc thi làm tập san/báo tường (Báo điện tử trực tuyến) đối với các khối lớp đạt kết quả cụ thể như sau: Giải tập san đẹp nhất: Khối 3; Giải tập san có nội dung hay nhất: Khối 4; Giải tập san sáng tạo nhất: Khối 1; Giải tập san ấn tượng nhất: Khối 2; Giải tập san được bình chọn nhiều nhất: Khối 3 với gần 12 nghìn lượt like và chia sẻ.

+ Hoạt động tập thể tháng 12 với chủ đề “Theo chân anh bộ đội Cụ Hồ” với các nội dung: Dâng hương ở nhà bia tưởng niệm của xã; Ôn lại truyền thống và ý nghĩa ngày 22/12; Rèn luyện tác phong theo anh bộ đội Cụ Hồ; Trò chơi “Giải mật thư” và các trò chơi dân gian.

+ Tham gia cuộc thi vẽ tranh với chủ đề “Vẽ tranh Di sản thiên nhiên Thế giới Vịnh Hạ Long” đạt 15 bài chất lượng.

- Tham và tặng hoa chúc mừng BCH Quân sự Thành phố và Bộ đội Thông tin Yên Tử nhân ngày 22/12 – Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam. Tổ chức Hoạt động NGLL tháng 12 với Chủ đề: Truyền thống anh hùng kết hợp Tổng kết HKPD cấp trường, dâng hương, dọn vệ sinh tại Nhà tưởng niệm xã Thượng Yên Công (13h30 ngày 19/12).

- Triển khai Cuộc thi “Ý tưởng trẻ thơ” đến thời điểm hiện tại chưa tổng hợp; cuộc thi Tem thư kết quả đạt chưa cao.

2. Xếp loại lớp năm học 2024-2025

- Tổng số lớp xếp loại: 10/10 lớp

+ Lớp Xuất sắc: 1A2, 2A1, 3A1, 4A1, 4A2

+ Lớp Tiên tiến: 1A1, 2A2, 3A2, 5A1, 5A2

3. Khó khăn

- Việc tổ chức dạy học Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh lớp 3-5 chưa thực sự hiệu quả do trường chưa có máy tính để học sinh thực hành, giáo viên giảng dạy không được đào tạo đúng chuyên ngành.

- Thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu lớp 2,3,4 được trang bị chưa kịp thời, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện dạy và học trong các nhà trường. Cơ sở vật chất một số phòng bộ môn còn thiếu chưa đáp ứng theo Chương trình GDPT 2018, nhà trường hiện còn thiếu phòng chức năng, 01 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị giáo dục (*theo tiêu chuẩn của trường Chuẩn QG mức độ 2*).

- Do thiếu giáo viên văn hóa nên giáo viên dạy tiếng Anh, giáo viên dạy Âm nhạc, Mỹ thuật phải kiêm nhiệm dạy không đúng với chuyên ngành đào tạo phải dạy môn Đạo đức, TNXH, Kỹ thuật nên có phần ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc, đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

- Công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho HS còn hạn chế do nhà trường không có nhân viên y tế, nhân viên phụ trách thiết bị- thư viện kiêm nhiệm công tác y tế nên không có chuyên môn nghiệp vụ.

- Chất lượng đội ngũ GV không đồng đều, một số GV trẻ còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ trong giảng dạy; Tỷ lệ HSNK còn thấp. Nhà trường chưa có máy tính để phục vụ công tác dạy và học của GV-HS. Chưa đủ số lượng người làm việc để bố trí đủ theo vị trí việc làm được quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

4. Nguyên nhân, giải pháp

Chất lượng đội ngũ giáo viên mặc dù có nhiều cố gắng trong học tập nâng cao trình độ, song một số giáo viên còn hạn chế về năng lực và trong việc cập nhật phương pháp, kỹ thuật dạy học mới. Chất lượng học sinh chưa được đồng đều giữa khu vực trung tâm và khu Khe Sù có nhiều học sinh dân tộc thiểu số. Một số ít giáo viên mới vào nghề chất lượng giờ dạy chưa cao.

5. Những bài học kinh nghiệm

Nhà trường tích cực tuyên truyền phổ biến pháp luật, tăng cường công tác nêu gương để nhân rộng mô hình những gương điển hình tiên tiến để làm gương cho đồng nghiệp.

Quan tâm chỉ đạo tốt công tác chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Tăng cường bồi dưỡng tiếng Việt (nhất là với học sinh người dân tộc thiểu số) bằng các nhiều hình thức như tổ chức các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ hay các hoạt động ngoài giờ lên lớp, bổ sung nhiều sách tuyên hay cho thư viện, chỉ đạo nhân viên thư viện tổ chức giới thiệu sách 01 buổi/ tháng... để kích thích và bồi dưỡng năng lực tiếng Việt cho học sinh để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐẾN KHI KẾT THÚC NĂM HỌC

1. Tổ chức thực hiện linh hoạt chương trình giáo dục phổ thông

Hoàn thành nhiệm vụ năm học, hoàn thành các chỉ tiêu thi đua đã đề ra cho

năm học 2024-2025.

Thực hiện rà soát; tăng cường cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền phòng ngừa các dịch bệnh, phối hợp với Y tế xã để chăm sóc sức khỏe cho học sinh, đảm bảo vệ sinh an toàn trong nhà trường.

2. Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới

- Về đội ngũ giáo viên: Cần tích cực học tập, nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục; thường xuyên liên hệ với PHHS, giải đáp những thắc mắc của PHHS và nhân dân về những thay đổi theo đúng bản chất vấn đề để định hướng dư luận một cách đúng đắn.

- Về cơ sở vật chất: Đảm bảo về CSVC, TBDH thực hiện chương trình GDPT mới

- Về dạy học môn Ngoại ngữ, Tin học: Tham mưu các cấp có thẩm quyền xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, đặc biệt giáo viên Tin học. Đề nghị được bố trí thêm 01 giáo viên Tin học để đảm bảo số lượng giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Phòng GD&ĐT tham mưu với UBND thành phố bổ sung biên chế các giáo viên, nhân viên còn thiếu theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT UB(b/c);
- UBND xã (b/c);
- PHT, Các tổ chuyên môn trong trường(t/h);
- Công TTĐT;
- Lưu NT(th/h).

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Hồng Luyện

